

Số: **04** /BCTN - CNPM

Tân Thành, ngày **19** tháng 4 năm 2010

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

*(Ban hành theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ Phần Cấp Nước Phú Mỹ Tỉnh BR -VT**
- Tên tiếng Anh: **Phu My Water Supply Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **PhuMy Wasuco**
- Địa chỉ: QL.51 Ngọc Hà-Thị trấn Phú Mỹ-Huyện Tân Thành - Tỉnh BR.VT.
- Điện thoại: 0643.876576 Fax: 0643.922009
- Website: [www.pmw.vn](http://www.pmw.vn) Email: [capnuocphumy@yahoo.com.vn](mailto:capnuocphumy@yahoo.com.vn)
- Tài khoản: 76210000002967 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Mã số thuế: 3500677525

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

##### **1.1 Việc thành lập:**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 6023/QĐ.UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ trực thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu) thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động chính thức từ ngày 01/01/2005.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

+ Đăng ký lần đầu: Số 4903000133 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp ngày 29/11/2004 vốn điều lệ là 24.578.000.000 đồng.

+ Đăng ký thay đổi lần 3: Số 3500677525 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 04 tháng 6 năm 2009 vốn điều lệ là 66.116.540.000 đồng.

**1.2 Niêm yết:** Chưa niêm yết.

##### **1.3 Các sự kiện khác:**

- Là cổ đông sáng lập: Thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức, với tỷ lệ góp vốn là 12%.

- Là cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu với tỷ lệ góp vốn là 5,67 %.

#### **2. Quá trình phát triển:**

## **2.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- Khai thác, lọc và phân phối nước.
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và bơm nước.
- Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước.

## **2.2 Tình hình hoạt động:**

- Địa bàn cung cấp nước: Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện Tân Thành bao gồm:

- + Khu vực dân cư: xã Mỹ Xuân, Phước Hòa, Tân Hòa, Tân Hải, 1 phần Thị trấn Phú Mỹ, 1 phần xã Tân Phước.
- + Cấp nước cho các KCN: Gò Dầu (Đồng Nai), Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, 50% KCN Phú Mỹ I, Nhà máy Thép Posco - Việt Nam.
- Tổng số khách hàng đang cung cấp nước: 10.000 khách hàng
- Tốc độ tăng trưởng nước thương phẩm trung bình từ 2005÷2009: 17,12 % / năm.
- Công suất cung cấp nước hiện nay của Công ty ~ 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

## **3. Định hướng phát triển:**

### **3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Là Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Phấn đấu đến năm 2020 - 100% nhân dân trong địa bàn cấp nước của Công ty được sử dụng nước sạch với chất lượng dịch vụ cao.
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty, lợi ích của các Cổ đông.

### **3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2015 đạt từ 70.000 ÷ 90.000 m<sup>3</sup>/ng.
- Phát triển khách hàng đến năm 2015: 15.000 khách hàng.
- Hợp tác toàn diện với Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty CP cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009.**

- Năm 2009 tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra sâu rộng đã ảnh hưởng mạnh đối với nền kinh tế nước ta. Trên địa bàn huyện Tân Thành các Dự án mới đầu tư vào các KCN chậm lại, tiêu thụ nước phục vụ sản xuất của các Nhà máy hiện hữu trong KCN sụt giảm đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009 của Công ty. Tuy nhiên với việc dự báo sát nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, thực hiện các biện pháp





tiết kiệm chi phí trong SXKD đặc biệt là việc giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty đã hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2009.

- Doanh thu: 51.562.370.000 VND - tăng 8,51% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 22.577.064.000 VND - tăng 15.95% so với kế hoạch

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2009: Kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 được đơn vị kiểm toán xác nhận phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009:**

- Triển khai Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Áp dụng giá nước mới từ 01/02/2009.

- Đầu tư mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2009 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu. Mua thêm 513.900 cổ phiếu.

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ phiếu thưởng 25%/tổng số cổ phần hiện có.

## **3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- Cung cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước gia tăng của các khách hàng lớn và các KCN hiện hữu như: Nhà máy thép Posco-Việt Nam, KCN Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Phú Mỹ I trong đó có một số khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn đã và đang đầu tư xây dựng trong KCN: Nhà máy Thép China Steel; Nhà máy Giấy Mỹ Xuân.

- Cung cấp nước cho các khách hàng lớn trong tương lai: KCN Mỹ xuân B1-Tiền Hùng, Mỹ Xuân B1-Đại Dương, KCN Phú Mỹ III.

- Dự kiến tình hình tiêu thụ nước của các khách hàng đến năm 2015 là 62,000 m<sup>3</sup>/ng.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính:**

#### **- Khả năng sinh lời:**

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần:	48,30%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần:	46,34%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	29,57%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu:	31.50%

#### **- Khả năng thanh toán:**

+ Khả năng thanh toán hiện hành:	19,45 lần
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:	3,44 lần
+ Khả năng thanh toán nhanh:	1,37 lần

- **Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:** So với hệ số của ngành trong khu vực miền Đông Nam Bộ thì hệ số của Công ty đạt được là tốt.



- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:**  
+ Tổng tài sản = tổng nguồn vốn = 76.361.899.266 đồng  
(Chi tiết theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- **Có sự thay đổi về vốn cổ đông/góp vốn:**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.893.600.000	4.400.000.000	1.716.882.898	1.716.882.898	7.045.463.730	5.289.360.000	73.062.189.526
Lợi nhuận trong năm trước		-	-	-	-	17.114.395.689	17.114.395.689
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	513.281.001	342.187.000	1.576.203.745	(3.885.966.746)	(1.454.295.000)
Chi cổ tức năm trước						(11.636.592.000)	(11.636.592.000)
Số dư cuối năm trước	52.893.600.000	4.400.000.000	2.230.163.899	2.059.069.898	8.621.667.475	6.881.196.943	77.085.698.215
Số đầu năm nay	52.893.600.000	4.400.000.000	2.230.163.899	2.059.069.898	8.621.667.475	6.881.196.943	77.085.698.215
Lợi nhuận trong năm nay		-	-	-	-	22.577.064.354	22.577.064.354
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.241.738.539	225.770.643		(2.747.131.297)	(1.279.622.115)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(26.711.130.000)	(26.711.130.000)
Phát hành cổ phiếu	13.222.940.000	(4.400.000.000)	(2.230.000.000)	-	(6.592.940.000)	-	
Số dư cuối năm nay	66.116.540.000		1.241.902.438	2.284.840.541	2.028.727.475		71.672.010.454

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu phổ thông): 6.611.654 cổ phần.

- **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại** (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 6.611.654 cổ phần

+ Cổ phiếu phổ thông: 6.611.654 cổ phần

- **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không có

- **Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:** 3.000 đồng/1 cổ phần.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2009.



Tt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
1	Nước thương phẩm	9.289.354 m <sup>3</sup>	102.78	110.49
2	Tỷ lệ thất thoát	4.75%	(2.25)	(0.87)
3	Doanh thu	51.562.370.000 VND	108.51	139.91
4	Lợi nhuận sau thuế	22.577.064.000 VND	115.95	131.92
5	Chia cổ tức	3.000 đ/1CP	150.00	120.00

### **3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2009:**

#### **\* Công tác quản lý:**

- Cấu trúc lại tổ chức của Nhà máy nước: Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm 30% nhân lực trực tiếp lao động so với trước đây.
- Chú trọng công tác giao tiếp khách hàng: Tập trung đổi mới về tư duy phục vụ khách hàng.
- Thực hiện nhiều giải pháp khắc phục tình trạng nước đục cục bộ trên mạng, nâng cao chất lượng Dịch vụ khách hàng.
- Thực hiện quy chế trả lương mới, trả lương cho người lao động đúng với giá trị sức lao động người đó đem lại cho Công ty, khuyến khích người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề và gắn bó lâu dài với Công ty.

#### **\* Cải tiến, ứng dụng công nghệ mới:**

- Cải tạo đưa các giếng khai thác vào chế độ vận hành tự động, thay đổi chế độ vận hành giếng, trạm bơm cấp 2.
- Lắp đặt hệ thống thu thập - lưu trữ - kiểm soát dữ liệu: Tự động truyền các dữ liệu (áp lực và lưu lượng nước) từ các đồng hồ tổng, đồng hồ các KCN về Công ty.
- Lắp đặt máy đo tự động các chỉ tiêu Clo, pH cho trạm bơm cấp 2.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### ***4.1 Kế hoạch SXKD năm 2010:***

- Nước thương phẩm: 11.485.000 m<sup>3</sup>
- Tỷ lệ thất thoát: ≤ 5%
- Doanh thu: 63.750.500.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 23.622.419.000 đồng

#### ***4.2 Kế hoạch đầu tư từ năm 2010 ÷ 2015:***

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng từ năm 2010 ÷ 2015 Công ty dự kiến đầu tư 38 tỷ VND cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó:

- + Góp vốn vào Công ty CP cấp nước Châu Đức: 8,4 tỷ VND
- + Phát triển sản xuất và mạng lưới cấp nước: 29,6 tỷ VND

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C. Nội dung cơ bản của báo cáo tài chính năm 2009 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán.

Tất cả các báo cáo trên đã được đăng tải trên Website của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước trang công bố thông tin: [www.congbothongtin@ssc.gov.vn](http://www.congbothongtin@ssc.gov.vn) và Website của Công ty: [www.pmw.vn](http://www.pmw.vn).

#### V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

##### 1. Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08.3827.2295 - Fax: 08.3827.2300
- Chứng chỉ KTV số: Đ.0085/KTV

##### 2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

*“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.*

#### VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

##### 1. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

###### 1.1 Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Trong năm 2009 Công ty đã mua cổ phần phát hành thêm với số tiền là: 5.139.000.000 đồng tương đương với 513.900 cổ phần.
- Tính đến 31 tháng 12 năm 2009 tổng số vốn Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu là: 12.351.475.900 đồng tương đương với 1.100.000 cổ phần.

*Tóm tắt hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Cấp nước BR.VT năm 2009.*

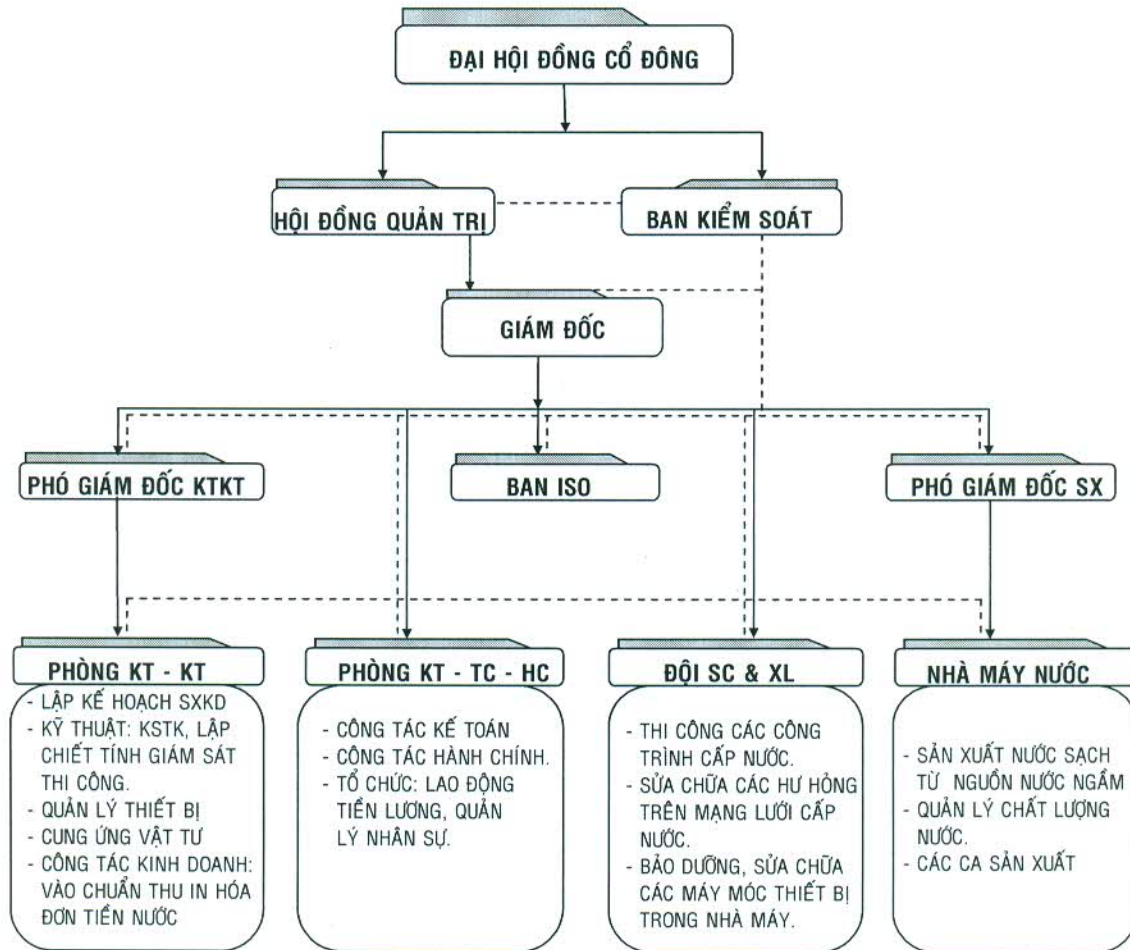
TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2009	THỰC HIỆN NĂM 2009	(%) SO VỚI KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	191.786	218.761	114,06
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	≥ 35.500	51.076	143,87
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	≥ 29.000	41.223	142,15
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/cp		2.125	



**1.2 Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức:** Hiện nay Công ty CP cấp nước Châu Đức đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng Giai đoạn 1 với Công suất 50.000 m<sup>3</sup>/ng, cấp nước cho Công ty CP cấp nước Phú Mỹ và KCN Sonadezi Châu Đức (Dự kiến sẽ bắt đầu phát nước từ năm 2011).

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



500677525 -  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
PHÚ MỸ  
- VÙNG TÀU  
BÀ RỊA VÙNG

### 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

tt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Chiến Thắng	1958	Kỹ sư cơ khí	Giám đốc Công ty
2	Ngô Việt Hùng	1969	Kỹ sư cấp thoát nước	P.Giám đốc kinh tế kỹ thuật
3	Nguyễn Văn Mạnh	1965	Kỹ sư cơ khí lâm nghiệp	P.Giám đốc sản xuất
4	Phạm Thị Hòa	1961	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng

### 3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm: Không có thay đổi

#### **4. Quyền lợi của Ban giám đốc:**

- Tiền lương : 930.632.232 đồng
- Tiền thưởng : 214.772.132 đồng
- Phụ cấp : 33.000.000 đồng
- BHXH, BHYT : 156.113.100 đồng

#### **5. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

- Tổng số CB.CNV Công ty: 51 người
- Chính sách đối với người lao động:
  - + Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Doanh nghiệp và trình độ, năng lực chuyên môn;
  - + Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Doanh nghiệp tại các cơ sở đào tạo chất lượng.
  - + Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

#### **6. Thay đổi thành viên HĐQT/Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng:**

- Không có sự thay đổi.

### **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

#### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

##### **1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:**

##### **\* Thành viên Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Đình Chí Đức	1960	Kỹ sư cấp thoát nước	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Thu	1958	Cử nhân kinh tế	P. Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Chiến Thắng	1958	Kỹ sư cơ khí	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Lương Điền	1965	Kỹ sư cấp thoát nước	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thị Trinh	1962	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT



\* **Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Minh Đức	1969	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Quốc Huy	1976	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS

**1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Chỉ đạo trực tiếp Ban giám đốc Công ty theo đúng các quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của mình trong Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Định kỳ ba tháng một lần HĐQT tổ chức họp với Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, BKS để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng Quý.

**1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Thường xuyên theo dõi, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, các nghiệp vụ quản lý tài chính và quản trị của Công ty. Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc mỗi Quý một lần để giám sát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và phương hướng phát triển trong thời gian tới.

**1.4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2009:**

1 - Ông: Đinh Chí Đức	- Chủ tịch HĐQT	:	146 triệu đồng/năm
2 - Bà Nguyễn Thị Thu	- Phó chủ tịch HĐQT:		85 triệu đồng/năm
3 - Ông Nguyễn Lương Điền	- Thành viên HĐQT :		63 triệu đồng/năm
4 - Ông Nguyễn Chiến Thắng	- Thành viên HĐQT :		63 triệu đồng/năm
5 - Bà Nguyễn Thị Trinh	- Thành viên HĐQT :		63 triệu đồng/năm
6 - Bà Lê Minh Đức	- Trưởng BKS	:	63 triệu đồng/năm
7 - Ông Nguyễn Quốc Huy	- Thành viên BKS	:	52 triệu đồng/năm

**1.5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 10 người**

**1.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của các thành viên Hội đồng quản trị.**

- Ông: Đinh Chí Đức	:	1.21% CP/vốn góp
- Bà: Nguyễn Thị Thu	:	0.019%CP/vốn góp -giảm 1.391%
- Ông: Nguyễn Chiến Thắng	:	1.26%CP/vốn góp - tăng 1.03%
- Ông: Nguyễn Lương Điền	:	0.95%CP/vốn góp
- Bà: Nguyễn Thị Trinh	:	0.79%/vốn góp

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

## 2.1. Cổ đông:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
* Tổng số cổ đông: 339 cổ đông	<b>66.116.540.000</b>	<b>100,00</b>
- Cổ đông góp vốn nhà nước: Công ty CP cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	18.802.120.000	28,44
- Các cổ đông khác	47.314.420.000	71,56

## 2.2 Thông tin về các cổ đông sáng lập:

### 2.2.1 Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu: (Thành viên góp vốn nhà nước)

- Địa chỉ: số 14 đường 30/4 - Phường 9 - TP Vũng Tàu - Tỉnh BR – VT
- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại.
  - + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
  - + Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
  - + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
  - + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
  - + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;
  - + Thiết kế công trình cấp thoát nước.
- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2009: Không có

### 2.2.2 Ông Nguyễn Chiến Thắng:

- Địa chỉ thường trú: Số 19 Lô B Nguyễn Văn Trỗi - P7 TP.Vũng Tàu- Tỉnh BR.VT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực - hệ đào tạo chính quy.
- Nghề nghiệp: Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty CP cấp nước Phú Mỹ

### 2.2.3 Bà Nguyễn Thị Trinh:

- Địa chỉ thường trú: Số 82/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh - P2 TP.Vũng Tàu - Tỉnh BR.VT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Nghề nghiệp: Thành viên HĐQT Công ty CP cấp nước Phú Mỹ – Kế toán trưởng XN quản lý nhà trực thuộc Sở Xây Dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những thông tin trên.

### Nơi gửi:

- UBCK Nhà nước
- Website Công ty
- Lưu VT.

